TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 309/2019/HS-ST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Hiều
- Bà Lê Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 329/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1./ Phạm Văn Q; sinh ngày 23/11/1982 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: tổ 7, khu 5, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức H2 (đã chết); Con bà: Phạm Thị Th; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2005 bị TAND Tp H xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2007 chấp hành xong bản án. Năm 2008 cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũ Oai đến năm 2010 hoàn thành chương trình cai nghiện. Bị bắt ngày 12/6/2019. Hiện tạm giam; Có mặt.

2./ Nguyễn Công L; sinh ngày 07/4/1984 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 5, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Nh; Con bà: Hoàng Thị Ng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 12/6/2019. Hiện tạm giam; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:
+./ Lưu Thị H3, sinh năm 1987. Nơi ĐKHKTT: tổ 4, khu 4, phường H4, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: tổ 1, khu 1, phường Y, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+./ Nguyễn Công Đ, sinh năm 1971. Nơi ĐKHKTT: tổ 3, khu 5, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

** Người làm chứng*:

+./ Trần Văn V, sinh năm 1958. Nơi cư trú: tổ 30D, khu 2B, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+./ Đoàn Minh Đ, sinh năm 1960. Nơi cư trú: tổ 27, khu 2B, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, khoảng 09giờ ngày 12/6/2019 Phạm Văn Q điện thoại cho Nguyễn Công L đón Q đi mua Heroine để sử dụng. L điều khiển xe môtô Wave α màu xanh BKS 14B1-393.31 (mượn của anh trai là Nguyễn Công Đ) đến nhà đón Q, trên đường đi Q dùng thẻ ATM mang tên Lưu Thị H3 (bạn gái Q) rút 600.000đ, đưa L 200.000đ để mua Heroine cả 2 cùng sử dụng, Q đợi tại khu vực dốc Rạp Ruồi thuộc phường C, Tp H còn L đi mua được 01 gói ma túy (của người đàn ông tên Dũng không rõ lai lịch) về chia làm 2 phần, một phần để cả 2 chích vào ven tay, một phần Q cất vào ví da để lần sau sử dụng. Sau khi chích ma túy xong cả 2 đang đi đến khu vực tổ 23, khu 2B, phường C, Tp H thì bị Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng.

+./ Thu của Phạm Văn Q: tại túi quần phía sau bên phải 01 ví da màu đen bên trong có 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 thẻ ATM mang tên Lưu Thị H3; 400.000đ; 01 điện thoại Iphone màu vàng kèm sim 0846.528.817 và 01 điện thoại Itel kèm sim 0334.195.966;

+./ Thu của Nguyễn Công L: 01 điện thoại Iphone màu đen kèm sim 0969.831.198; 01 xe môtô Wave α màu xanh BKS 14B1-393.31

Kết luận giám định số 513/GĐMT ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Phạm Văn Q là ma túy, loại: Heroine. Khối lượng: 0,188gam. Hoàn lại đối tượng giám định 0,14gam.

Kết luận giám định số 109/GĐSK,SM ngày 12/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: xe môtô dán mác Wave α, màu sơn xanh, lốc máy có chữ Honda, gắn biển số 14B1-393.31 số khung, số máy không bị tẩy xóa đục lại.

Cáo trạng số 256/CT-VKSHL ngày 16/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Công L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Q, Nguyễn Công L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật. Bị cáo Q đã sử dụng điện thoại kèm sim 0334.195.966 để liên lạc với L theo số thuê bao 0969.831.198, điện thoại Iphone màu vàng kèm sim 0846.528.817 không liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 600.000đ rút từ thẻ ATM là tài sản cá nhân của Q. Chiếc môtô L điều khiển để đi mua ma túy anh Đ không biết. Các bị cáo xin được hưởng kH3n hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công Đ có lời khai thể hiện: anh đã cho em trai mượn xe mô BKS 14P -393.31 anh Đ không biết việc L sử dụng xe đi mua ma túy. Anh đề nghị được nhận lại tài sản. Chị Lưu Thị H3 có lời khai xác nhận khoảng 1 tháng trước, chị cho Q mượn thẻ ATM nhưng trong thẻ không có tiền, việc Q rút tiền từ thẻ mua ma túy chị không biết, chị đã làm thẻ ATM mới nên không đề nghị nhận lại thẻ cho Q mượn.

Người làm chứng Trần Văn V, Đoàn Minh Đ có lời khai thể hiện: khoảng 09giờ 30phút ngày 12/6/2019 chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang Phạm Văn Q, Nguyễn Công L và thu giữ vật chứng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phạm Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Xử phạt Nguyễn Công L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 thẻ ATM mang tên Lưu Thị H3; tịch thu 01 điện thoại di động Itel của Phạm Văn Q và 01 điện thoại di động Iphone màu đen của Nguyễn Công L sung quỹ Nhà nước; trả lại Phạm Văn Q 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 ví da màu đen và 400.000đ; trả lại anh Nguyễn Công Đ 01 xe môtô Wave α màu xanh BKS 14B1-393.31.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn Q và Nguyễn Công L phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10giờ ngày 12/6/2019, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị bắt giữ và các kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2019 tại khu vực tổ 23, khu 2B, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh Phạm Văn Q và Nguyễn Công L tàng trữ 0,188 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Nguyễn Công L khai mua ma túy của người đàn ông tên D không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly cả hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm, Q và L đều cố ý cùng thực hiện tội phạm, tuy nhiên Q giữ vai trò cao hơn, chủ động động hơn, về nhân thân đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử về cùng loại tội danh này nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn L.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; điện thoại Itel và điện thoại Iphone màu đen liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Thẻ ATM của chị Lưu Thị H3 không đề nghị nhận lại do trong thẻ không có tiền, thẻ không còn giá trị; xe môtô Wave α màu xanh BKS 14B1-393.31, ví da màu đen, 400.000đ và 01 điện thoại Iphone màu vàng là tài sản cá nhân không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Q ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Phạm Văn Q và Nguyễn Công L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

Xử phạt: Nguyễn Công L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,14gam Heroine còn lại sau giám định trong niêm phong số 513/GĐMT ngày 15/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 thẻ ATM mang tên Lưu Thị H3; tịch thu 01 điện thoại di động Itel của Phạm Văn Q và 01 điện thoại di động Iphone màu đen của Nguyễn Công L sung quỹ Nhà nước; trả lại Phạm Văn Q 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 ví da màu đen và 400.000đ; trả lại anh Nguyễn Công Đ 01 xe môtô Wave α màu xanh BKS 14B1-393.31.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB - THA ngày 18/10/2019 tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H)

Căn cứ Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Văn Q, Nguyễn Công L mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận nhận được hoặc niêm yết bản án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tp H;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, NCQLNVLQ;*
- *Lưu.*